

## UNIT 3: WILD LIFE

### • VOCABULARY

1. wild life	(n)	:	đời sống hoang dã
2. a wolf	(n)	:	con sói
3. a camel	(n)	:	con lạc đà
4. an ostrich	(n)	:	con đà điểu
5. an eagle	(n)	:	con đại bàng
6. an octopus	(n)	:	con bạch tuộc
7. wings	(n)	:	đôi cánh
8. tail	(n)	:	cái đuôi
9. extinct	(a)	:	tuyệt chủng
10. rare	(a)	:	hiếm
11. weird	(a)	:	kỳ dị
12. dull	(a)	:	chậm chạp, đần độn, mờ đục
13. information	(n)	:	thông tin
14. protect	(v)	:	bảo vệ
15. species	(n)	:	giống loài
16. danger	(n)	:	sự nguy hiểm
→ in danger		:	gặp nguy hiểm

### • GRAMMAR

#### I. Superlative adjectives - Tính từ SO SÁNH NHẤT

##### 1/ Short adjectives (Tính từ ngắn)

a. Tính từ kết thúc là “e” thì chỉ thêm “\_st”

Ex: nice → nicest ; large → largest

b. Tính từ kết thúc là “**phụ âm –nguyên âm-phụ âm**” thì gấp đôi phụ âm cuối rồi thêm “\_est”

Ex: big → biggest; hot → hottest

c. Tính từ có 2 âm tiết kết thúc là: **-y, -et, -ow, -er, -le** → xem là tính từ ngắn.

Ex: clever → cleverest; slow → slowest

d. Tính từ kết thúc là “y” ; ta đổi “y” thành “i” rồi mới thêm “\_est”

Ex: happy → happiest; pretty → prettiest

#### Form:

**S + tobe + the + short-adjest + Noun + ...**

Ex: She is **the tallest** student in my class. (Cô ấy là học sinh cao nhất lớp tôi.)

2/ **Long adjectives**(Tính từ dài)

-Là tính từ có từ hai âm tiết trở lên. (*boring, beautiful, expensive, ...*)

**Form:**

**S + tobe + the most + long-adj+ Noun + ...**

Ex: It is **the most** expensive book in the bookstore.

(*Nó là quyển sách mắc nhất trong nhà sách.*)

◆ **Các trường hợp bất quy tắc:**

TÍNH TỪ	SO SÁNH NHẤT
good	the best
bad	the worst
many / much	the most
little	the least
far	the farthest / the furthest

**II. Key phrases “Identifying things”**

Ask	Answer	Example
What do you think it is ?	It looks like a / an .....	It looks like <u>a frog</u> .
	It sounds like a / an .....	It sounds like <u>a cat</u> .
	Maybe it’s a / an .....	Maybe it’s <u>an elephant</u> .
	I’ve got no idea.	

• **PRACTICE**

**Exercise 1: Which animal is the odd one out?**

1. camel / spider / giraffe / elephant
2. fish / whale / gorilla / octopus
3. dog / cat / eagle / elephant
4. bird/ bat / butterfly / panda
5. scorpion / snake / turtle / rabbit
6. whale / fish / octopus / camel

**Exercise 2: Using superlative adjectives.**

1. The elephant is the \_\_\_\_\_ animal in the zoo. (big)
2. Winter is the \_\_\_\_\_ season. (cold)
3. Her dress is the \_\_\_\_\_. (expensive)
4. Blobfish is the \_\_\_\_\_ fish. (ugly)
5. My bedroom is the \_\_\_\_\_ room in my house. (colorful)
6. Red roses are the \_\_\_\_\_. (beautiful)
7. Nam is the \_\_\_\_\_ member in his family. (fat)
8. Tom & Jerry is the \_\_\_\_\_ cartoon. (exciting)
9. Fansipan is the \_\_\_\_\_ mountain in Viet Nam. (high)
10. Her son is the \_\_\_\_\_ student in his class. (good)

**Exercise 3: Fill in the blank with comparative / superlative adjectives.**

1. The weather today is \_\_\_\_\_ than yesterday. (hot)
2. It's the \_\_\_\_\_ book. (interesting)
3. Crocodiles are \_\_\_\_\_ than turtle. (dangerous)
4. My bag is \_\_\_\_\_ than yours. (heavy)
5. My grandfather is the \_\_\_\_\_ person in my family. (old)
6. The library is \_\_\_\_\_ than the cinema. (quiet)
7. Lan is the \_\_\_\_\_ girl. (nice)
8. Autumn is \_\_\_\_\_ than summer. (cool)
9. This is the \_\_\_\_\_ shopping centre in the city. (new)
10. Nile is the \_\_\_\_\_ river in the world. (long)

**More practice:**

- Student book: page 40.
- Workbook: page 24, 25 and 28.

-----o0o-----